

Bản án số: 71/2019/ HSST
Ngày 20 tháng 9 năm 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU-TỈNH BẠC LIÊU

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Thị Mỹ Hằng

Hội thẩm nhân dân: Bà Dư Thị Út và ông Thạch Hương

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thảo - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duy – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 82/2019/HSST ngày 26 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **N M C** (tên gọi khác: **N N C, T C**), sinh năm 1983 tại Bạc Liêu; Nơi cư trú: khóm T, phường Y, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Tên cha: không rõ; Mẹ tên Đ T L, sinh năm 1959; Nhân thân: Ngày 10/4/2008 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu ra Quyết định số 724/QĐ-UB(NC) về việc đưa vào Cơ sở giáo dục thời hạn 12 tháng (đã chấp hành xong); Ngày 05/10/2011 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu ra Quyết định số 2727/QĐ-UB(NC) về việc đưa vào Cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng (đã chấp hành xong); Ngày 24/02/2004 bị Tòa án nhân dân thị xã Bạc Liêu tỉnh Bạc Liêu xử phạt 09 (chín) tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” (đã chấp hành xong và đã được xóa án tích). Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 19/12/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng, đã chấp hành xong, chưa xóa tiền sự; Bị tạm giữ ngày 08/4/2019, bị khởi tố và tạm giam đến nay. (có mặt)

NHẬN THẤY:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/3/2019, C đi xe khách từ thành phố Bạc Liêu đến thành phố Hồ Chí Minh để tham mẹ ruột tên ĐTL, đến khoảng 20 giờ ngày 24/3/2019 Chiến ngồi uống nước tại Bến xe miền Tây (Thành phố Hồ Chí Minh) chờ xe về Bạc Liêu có người

thanh niên (không rõ họ tên) hỏi C có mua ma túy không thì C đồng ý và mua với giá 200.000đồng rồi bỏ vào túi quần, lên xe khách về Bạc Liêu.

Khoảng 02 giờ ngày 26/3/2019, C điều khiển xe mô tô biển số 94H5-1705 chạy trên tuyến Quốc Lộ ## hướng từ huyện H đến thành phố Bạc Liêu đến ngã ba H L thuộc ấp PT1, xã LT, huyện Vĩnh Lợi thì gặp LTT đang tìm thuê xe ôm nên T nhờ C chở đến bến xe Bạc Liêu để đón người bạn từ Nha Trang xuống chơi, C đồng ý chở. C chạy đến đoạn đường gần Công ty bao bì dầu khí thuộc khóm T, phường A, thành phố Bạc Liêu thì gặp Công an cảnh sát cơ động tỉnh Bạc Liêu đang tuần tra, kiểm tra trong túi quần bên phải trên người của C có 01 bìch nylon màu trắng hàn kín, có kích thước 3,4cm X 1,5cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng. Kiểm tra trên người L T T không phát hiện gì nên không thu giữ gì của Thương.

Tang vật thu và tạm giữ của C gồm: 01 bìch nylon được hàn kín hai đầu, có kích thước 3,4cm X 1,5cm bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng; 02 hột quẹt gas; 01 điện di động màu đen loại bàn phím; 01 xe mô tô màu đen biển kiểm soát 94H5-1705.

Kết luận giám định số 22/KLGD-PC54 ngày 29/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu, kết luận: Chất rắn màu trắng, dạng tinh thể trong gói nilon (ký hiệu M), là chất ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,2786 gam.

Quá trình điều tra, L T T có lời khai: Lúc T đang tìm thuê xe ôm thì thấy C nên T nhờ C chở đến bến xe Bạc Liêu để đón người bạn từ Nha Trang xuống chơi, T không biết và không nghe C nói là C có đang tàng trữ ma túy trên người. Đồng thời, N M C cũng có lời khai xác định: T không biết việc C đang tàng trữ ma túy trên người.

Tại bản Cáo trạng số 81/CT-VKSTPBL ngày 25/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu truy tố bị cáo N M C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa, bị cáo C khai nhận hành vi phạm tội của mình như các lời khai tại Cơ quan Điều tra và như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu và xác định: Sở ma túy bị cáo mua nhằm mục đích sử dụng cá nhân, không vì mục khác nào khác, bị cáo bắt đầu sử dụng ma túy từ mấy tháng trước khi bị bắt; L T T hoàn toàn không biết việc bị cáo đang tàng trữ ma túy trên người.

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi nêu tóm tắt nội dung và phân tích tính chất của vụ án, những tình tiết về nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định pháp luật vẫn giữ nguyên quan điểm theo như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo N M C phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo N MC với mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu và tiêu hủy: Lượng ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định có khối lượng: 0,2646 gam; 02 hột quẹt gas. Đối với: 01 xe mô tô màu đen biển kiểm soát 94H5-#### là của H T N đã trao trả cho N là phù hợp.

Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo N M C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

L T T không biết C tàng trữ ma túy nên không có căn cứ xử lý.

Hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” của C và T, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Người bán ma túy cho C do không rõ lai lịch nên không làm việc được.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

XÉT THÁY

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bạc Liêu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố; Lời khai nhận của bị cáo phù hợp và thống nhất với các lời khai tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, tờ nhận tội, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung trong giai đoạn điều tra. Phù hợp với các chứng cứ khác như biên bản trong quá trình điều tra, kết luận giám định và các chứng cứ thu giữ của bị cáo. Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận:

N M C là đối tượng nghiện ma túy, mặc dù đã nhiều lần bị đưa vào sơ sở giáo dục và cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng C vẫn tái nghiện.

Vào khoảng 02 giờ 20 phút, ngày 26/3/2019 tại khóm TK, phường T, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu N M C đã tàng trữ trái phép 0,2786 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân, đã bị cơ quan Công an bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy đang cất giấu. Bản thân bị cáo C biết tinh thể màu trắng bị cáo tàng trữ là ma túy đá.

Hành vi của bị cáo N M C trong lần phạm tội quả tang đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội là nguyên nhân gây ra các căn bệnh xã hội và các loại tội phạm khác. Khi thực hiện hành vi bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy cần xử lý đối với

bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích và cũng để răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Không

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu và tiêu hủy: Lượng ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định có khối lượng 0,2646 gam; 02 hột quẹt gas.

Đối với 01 xe mô tô loại Wave màu đen biển số 94H5-#### là của H T N, Nghĩa không biết hành vi tàng trữ ma túy của C nên cơ quan Điều tra đã trả lại cho đã trả lại cho N là phù hợp.

Đối với 01 điện di động màu đen lại bàn phím là của bị cáo C không liên quan đến vụ án nên cơ quan Điều tra đã trả lại cho đã trả cho Chiến là phù hợp.

[5] *Về án phí:* Bị cáo C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] *Các vấn đề khác:*

L T T không biết C tàng trữ ma túy nên không có căn cứ xử lý.

Hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” của C và T, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Người bán ma túy cho C do không rõ lai lịch nên không làm việc được.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo N M C (tên gọi khác: N N C, TC) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Xử phạt bị cáo N M C (tên gọi khác: N N C, TC) 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ 08/4/2019.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy:

+ Lượng ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,2646 gam còn lại sau giám định trong vụ án. ((Tại một phong bì màu trắng, bằng giấy bên ngoài có ghi chữ số “22/GĐ-2019”, có 03 dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bạc Liêu, chữ ký ghi tên cán bộ N Q K thuộc phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bạc Liêu, bên trong chứa mẫu vật (ký hiệu M) còn lại sau giám định có khối lượng 0,2646 gam và các vỏ bao gói. Phong bì còn nguyên vẹn)).

+ 02 (hai) hột quẹt gas (Tại một gói niêm phong: Trên gói niêm phong được đánh số thứ tự 03, cùng hàng chữ: “*2 hột quẹt gas*”. Gói niêm phong còn nguyên vẹn).

Vật chứng nêu trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/7/2019.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Buộc bị cáo N M C (tên gọi khác: N N C, TC) phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai, bị cáo N M C (tên gọi khác: N N C, TC) có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP Bạc Liêu;
- Nhà tạm giữ TP Bạc Liêu;
- Công an TP Bạc Liêu;
- Chi cục Thi hành án Tp Bạc Liêu;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thị Mỹ Hằng